

NGHỊ QUYẾT**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XIV**

về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

I- TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ THỜI GIAN QUA

Trong những năm qua, Tỉnh uỷ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể phối hợp triển khai đồng bộ, quyết liệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh nói chung và vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng; lồng ghép thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc với Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chính sách bảo đảm an sinh xã hội,... Qua đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng đạt được nhiều kết quả quan trọng; tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm từ 17,89% vào năm 2016 xuống còn 2,66% vào năm 2020; trong đó, hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm còn 3,77%. Kết cấu hạ tầng vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tập trung đầu tư, xây dựng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân; đến nay có 21/41 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số có điều kiện thuận lợi hơn trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội; chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo được nâng lên; hệ thống trường dân tộc nội trú được quan tâm đầu tư xây dựng; công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn tiếp tục được chú trọng thực hiện; bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc thiểu số được giữ gìn và phát huy. Hệ thống chính trị ở cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được củng cố, kiện toàn. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục ổn định.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, tình hình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn một số khó khăn, hạn chế:

Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, toàn tỉnh hiện có 63/109 xã, phường, thị trấn thuộc vùng dân tộc thiểu số; trong đó, có 17 xã khu vực III và 46 xã khu vực I; phát triển kinh tế vùng dân tộc thiểu số

còn chậm; kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhất là giao thông liên vùng chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị. Việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, công trình về kết cấu hạ tầng, chuyển giao công nghệ, khoa học kỹ thuật còn chậm. Công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững, nhất là trong đồng bào dân tộc Khmer; đời sống một bộ phận dân cư còn khó khăn. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm còn nhiều bất cập, đào tạo nghề chưa gắn kết chặt chẽ với giải quyết việc làm và nhu cầu sử dụng lao động. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong đồng bào dân tộc thiểu số tuy có chuyển biến nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định.

Nguyên nhân của những hạn chế trên chủ yếu là do: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của một số cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể từng lúc, từng nơi thiếu tập trung, chưa chủ động đề ra các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bố trí nguồn lực chưa tương xứng với mục tiêu đề ra; việc lồng ghép, phối hợp các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội với chương trình, dự án có liên quan thiếu sự gắn kết chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững còn hạn chế; vẫn còn một số ít hộ nghèo chưa có ý thức tự vươn lên, còn trông chờ vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Trình độ, năng lực của một số cán bộ, công chức làm công tác dân tộc chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và người dân trên tinh thần phát huy nội lực, lợi thế, tiềm năng của tỉnh và tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào dân tộc thiểu số vượt qua khó khăn, thách thức, hoà nhập, phát triển cùng với đất nước.

- Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số là đầu tư cho phát triển bền vững, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số so với bình quân chung của tỉnh.

- Tăng cường huy động mọi nguồn lực; lồng ghép, triển khai có hiệu quả các chính sách; khai thác tiềm năng, lợi thế để đầu tư phát triển nhanh, bền vững; trong đó, ưu tiên đầu tư tập trung cho địa bàn đặc biệt khó khăn; đồng thời, nâng cao hiệu quả và mở rộng vốn tín dụng ưu đãi đối với các chương trình, dự án, hộ gia đình, cá nhân, tổ chức phát triển sản xuất, kinh doanh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc. Tập trung giải quyết tốt những vấn đề bức thiết; đẩy mạnh đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Lòng ghép, bảo đảm bình đẳng giới trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số phải gắn với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cấp, từng ngành; phát huy vai trò, chức năng của cơ quan công tác dân tộc, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp, đẩy mạnh công tác tuyên truyền ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và lòng tin của đồng bào dân tộc thiểu số với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững; thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào dân tộc thiểu số so với bình quân chung của tỉnh; giảm dần số xã, ấp đặc biệt khó khăn; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe nhân dân; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Phấn đấu thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt từ 70 triệu đồng trở lên.

- 100% xã, phường, thị trấn vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đường ô tô đến trung tâm xã được nâng cấp nhựa hóa hoặc bê tông hóa; 90% đường giao thông khóm, ấp được cứng hóa; 99% số hộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện phù hợp khác; 99% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng các dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin và phương tiện nghe, nhìn.

- Phấn đấu giải quyết trên 90% tình trạng thiếu đất ở, nhà ở cho hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số. Hằng năm, giảm tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số từ 3% - 4%.

- Tỷ lệ học sinh mẫu giáo 5 tuổi đến trường trên 95%, học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên 99,5%, học trung học cơ sở trên 98,5%, học trung học phổ thông trên 75%; có 90% người dân tộc thiểu số từ 15 tuổi trở lên đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông; 100% trường dân tộc nội trú vùng dân tộc thiểu số được xây dựng đạt chuẩn quốc gia; 65% người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm.

- Tăng cường công tác y tế để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại; trên 98% đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Trên 95% phụ nữ dân tộc thiểu số có thai được khám định kỳ và sinh con ở cơ sở y tế; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 15%; trên 95% trẻ em dưới 1 tuổi hằng năm được tiêm chủng mở rộng đầy đủ. 100% trạm y tế vùng dân tộc thiểu số được xây dựng đạt chuẩn quốc gia.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 80% khóm, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% khóm, ấp có đội văn hóa, văn nghệ hoạt động thường xuyên.

- Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là dân tộc thiểu số tại chỗ; quan tâm phát triển đảng viên dân tộc thiểu số. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số làm việc tại cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh từ 20% trở lên; cấp huyện, thị xã, thành phố từ 25% trở lên; cấp xã, phường, thị trấn tối thiểu 15% trở lên.

2.3. Định hướng đến năm 2030

- Phấn đấu nâng thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng bình quân chung của tỉnh, thực hiện tốt công tác giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số.

- Phấn đấu xây dựng, nâng cấp đường giao thông khóm, ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt tiêu chuẩn đường giao thông của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; cơ bản số hộ vùng đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng điện lưới quốc gia và nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

- Cơ bản số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt chuẩn nông thôn mới, không còn các xã, ấp đặc biệt khó khăn.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phấn đấu đến năm 2030, có 40% lao động người dân tộc thiểu số làm nghề nông nghiệp, lao động phổ thông chuyển sang các ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ.

- Quy hoạch sắp xếp nơi ở an toàn cho các hộ dân tộc thiểu số đang cư trú nơi có nguy cơ sạt lở, nước biển dâng; ngăn chặn tình trạng suy thoái, ô nhiễm môi trường sinh thái.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác quán triệt, triển khai thực hiện

Các cấp uỷ đảng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, trọng tâm là Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14, ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 120/NQ-CP, ngày 15/02/2020 của Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 gắn với thực hiện Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới,...; nâng cao nhận thức trong toàn hệ thống chính trị, cộng đồng và người dân về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và chủ động thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Tỉnh uỷ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được phân công theo dõi địa phương, cơ sở phải quan tâm chỉ đạo triển khai quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết trên địa bàn mình phụ trách; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp uỷ, chính quyền những khó khăn, vướng mắc, để có giải pháp chấn chỉnh, tháo gỡ kịp thời.

2. Tập trung mọi nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 có trọng tâm, trọng điểm, gắn chặt với việc lồng ghép các nguồn lực từ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo và An sinh xã hội bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác; tập trung ưu tiên đầu tư cho các xã, ấp đặc biệt khó khăn, nhất là đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu, liên vùng phục vụ sản xuất và đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, như: giao thông, thủy lợi, điện, cơ sở vật chất giáo dục, y tế, văn hóa.

Tăng cường nguồn lực trong tiếp cận thông tin, hỗ trợ kiến thức để chuyên gia khoa học kỹ thuật phát triển sản xuất, phát huy tiềm năng, lợi thế vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu; củng cố, phát triển, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là hợp tác xã, góp phần

nâng cao hiệu quả sản xuất trong nông nghiệp, sinh kế người dân; chú trọng phát triển những sản phẩm có giá trị kinh tế cao theo chuỗi giá trị; hỗ trợ nguồn vốn xây dựng mô hình theo Chương trình OCOP của từng địa phương, đơn vị.

3. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai công tác giảm nghèo bền vững. Giải quyết tốt tình trạng hộ nghèo dân tộc thiểu số thiếu đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường và các chính sách an sinh xã hội khác nhằm giảm nghèo nhanh và bền vững trong đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai tốt các chính sách ưu đãi trong tín dụng, tạo điều kiện cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số, các tổ chức, cá nhân có liên quan được tiếp cận các nguồn vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, phát huy hiệu quả.

Tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả chương trình đào tạo nghề gắn kết với giải quyết việc làm và nhu cầu lao động nhằm nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo và tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo trong đồng bào dân tộc thiểu số; đẩy mạnh việc đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, nhất là đối với người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, xem đây là một trong những giải pháp quan trọng trong giảm nghèo bền vững; khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tạo việc làm tại địa phương cho các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hạn chế tình trạng lao động đi làm ăn xa; vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo nâng cao nhận thức, nỗ lực phấn đấu trong lao động, sản xuất, tự vươn lên thoát nghèo, tránh tư tưởng trông chờ vào sự giúp đỡ, hỗ trợ của Nhà nước và xã hội.

4. Phát triển giáo dục và đào tạo; chăm sóc sức khỏe nhân dân; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp; chính sách bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Quan tâm chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và trình độ dân trí; chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học vùng đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách hỗ trợ trong giáo dục của Đảng và Nhà nước; đồng thời, triển khai tốt các chính sách đặc thù của tỉnh, như: chính sách hỗ trợ trong việc dạy chữ và tiếng dân tộc Khmer, Hoa,... Tập trung đầu tư xây dựng, nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng các trường dân tộc nội trú đạt chuẩn quốc gia, nhất là các Trường dân tộc nội trú: Vĩnh Châu, Long Phú, Kế Sách, Thạnh Trị và Trần Đề.

Đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất các cơ sở y tế; bổ sung các trang thiết bị y tế cần thiết phục vụ công tác khám, điều trị bệnh cho người dân

ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm người nghèo, cận nghèo được tiếp cận các dịch vụ y tế cơ bản; thực hiện tốt việc hỗ trợ và vận động đồng bào dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế. Triển khai thực hiện hiệu quả chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt các chính sách dân số; đồng thời, quan tâm chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em để nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số.

Tiếp tục bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Tập trung huy động nguồn lực xã hội tham gia giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số, như: Sân khấu dù kê, múa Rô băm, nhạc Ngũ âm, múa Rom vong, lễ hội Oóc om bóc - đua ghe Ngo, di tích lịch sử văn hóa các chùa Phật giáo Nam tông Khmer; các chùa, đền, miếu, các lễ hội truyền thống tốt đẹp của đồng bào Hoa,...; đồng thời, thực hiện tốt chính sách hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng lực lượng kế thừa. Nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hoá các loại hình, sản phẩm du lịch, nâng cao tầm vóc của các sự kiện lễ hội độc đáo của 3 dân tộc Kinh - Khmer - Hoa; phát huy giá trị văn hoá, đời sống sinh hoạt của các dân tộc, từng bước hình thành các sản phẩm du lịch đặc thù, như: du lịch tâm linh, du lịch biển,... Tập trung khai thác tiềm năng du lịch văn hoá lễ hội, di tích lịch sử; du lịch chợ nổi kết hợp với phát triển các loại hình văn hoá trên sông; du lịch sinh thái, miệt vườn trên hệ thống cù lao dọc sông Hậu và khu vực ven biển, kết hợp với phát triển điện gió,..., góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng.

Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động nâng cao nhận thức làm thay đổi “Nếp nghĩ, nếp làm” góp phần xóa bỏ định kiến, khuôn mẫu về giới trong gia đình và cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em. Lòng ghép các hoạt động tuyên truyền, vận động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số với các hoạt động giao lưu văn hóa, lễ hội, các hoạt động tại cộng đồng, các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt của cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể. Phối hợp tuyên truyền, vận động thực hiện tốt các thiết chế văn hóa, quy ước nếp sống văn hóa vùng dân tộc thiểu số.

5. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị; tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội gắn với đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và công tác kiểm tra, giám sát

Quan tâm xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong sạch, vững mạnh; chú trọng công tác phát triển đảng viên, đoàn viên, hội viên là người dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt công tác xây dựng, đào tạo,

bồi dưỡng, quy hoạch, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sắp xếp, bố trí công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã với số lượng phù hợp theo quy định tại Quyết định số 402/QĐ-TTg, ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới. Chú trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của cơ quan phụ trách công tác dân tộc và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc các cấp.

Thực hiện tốt công tác quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ an ninh biên giới biển; chú trọng công tác nắm tình hình để kịp thời xử lý các điểm nóng về an ninh trật tự ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao kiến thức pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số trong phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động kích động và các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền nhằm gây mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng và thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, phát huy tốt vai trò của người uy tín, trưởng dòng họ, các chức sắc, chức việc tôn giáo, Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước các cấp, các Hội Đoàn người Hoa,... trong tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 45/QĐ-TTg, ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm, báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn; đầu tư trang thiết bị đáp ứng nhu cầu sản xuất các chương trình truyền hình tiếng dân tộc, đáp ứng yêu cầu phổ biến, giáo dục pháp luật trong đồng bào dân tộc thiểu số. Quan tâm triển khai thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, yếu kém; đồng thời, nhân rộng và biểu dương, tôn vinh, khen thưởng mô hình mới, cách làm hiệu quả.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; đồng thời, chỉ đạo các sở, ban, ngành chức năng xây dựng kế hoạch thực hiện sát hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Tham mưu Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổ chức sơ kết thực hiện Nghị quyết vào năm 2023 và tổng kết việc thực hiện Nghị quyết vào năm 2025.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo tăng cường công tác giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực và các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ; xem xét, bố trí nguồn lực của địa phương, bảo đảm thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

3. Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc lãnh đạo triển khai học tập Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với địa phương, đơn vị để thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ chỉ đạo các cơ quan báo, đài làm tốt công tác tuyên truyền, kịp thời giới thiệu, nêu gương, động viên các điển hình tiên tiến trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

5. Hệ thống Dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức tự vươn lên thoát nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả; hỗ trợ, hướng dẫn người nghèo, cận nghèo tổ chức sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống, sinh hoạt; đồng thời, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của các ngành, địa phương, đơn vị, góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng (HN&T78),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn,
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Lâm Văn Mẫn